

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **939/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày 17 tháng 12 năm 2022  
V/v: *Tranh chấp về ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nhung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

2. Bà **Lương Thị Phương**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình ghi biên bản phiên tòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình:*

Bà **Hoàng Thu Trang** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 895/2022/TLST – HN&GD ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 436/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đặng Trung H**, Sinh năm: 1985. ĐKKHKT: phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nơi ở: phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Anh H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị **Ngô Thị Ngọc B**. Sinh năm: 1993. HKTT: phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nơi ở: phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Chị B có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Anh **Đặng Trung H** trình bày:**

- Về tình cảm: Anh và Chị **Ngô Thị Ngọc B** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi có sự chứng kiến của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 6 năm 2016 tại UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Sau khi vợ chồng anh kết hôn thì chuyển về nhà mẹ anh tại địa chỉ số 10 ngõ 164 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà

Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng căng thẳng nhất vào khoảng tháng 9 năm 2021, từ thời điểm tháng 7 năm 2021 đến nay Chị B cùng 2 con về ở tại nhà mẹ đẻ Chị B tại A7 tập thể nhà máy nước Nghĩa Dũng (nay là 31 Nghĩa Dũng), phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Anh chị cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị B.

- Về con chung: Anh và Chị B có 02 con chung là cháu Đặng Chúc An, sinh ngày: 10/7/2016 và cháu Đặng Như Thảo, sinh ngày 26/02/2018. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Chúc An và Chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Như Thảo. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện nay, thu nhập của anh khoảng từ 20.000.000 đồng– 30.000.000 đồng/tháng. Trong đó lương hàng tháng của anh là 20.000.000 đồng/tháng, ngoài ra anh còn có các khoản thưởng và thu nhập ngoài.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh và Chị B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở và không có khiếu kiện thắc mắc gì.

- Về nợ: Anh xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không vay nợ nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

**\* Bị đơn là Chị Ngô Thị Ngọc B trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và Anh Đặng Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi có sự chứng kiến của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 6 năm 2016 tại UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Sau khi vợ chồng chị kết hôn thì vợ chồng chuyển về nhà mẹ Anh H tại địa chỉ số 10 ngõ 164 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng căng thẳng nhất vào khoảng tháng 9 năm 2021, từ thời điểm tháng 7 năm 2021 đến nay chị cùng 2 con chị về ở tại nhà mẹ đẻ chị tại A7 tập thể nhà máy nước Nghĩa Dũng (nay là 31 Nghĩa Dũng), phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Anh chị cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay Anh H xin ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị và Anh H có 02 con chung là cháu Đặng Chúc An; sinh ngày: 10/7/2016 và cháu Đặng Như Thảo, sinh ngày 26/02/2018. Nếu trong trường hợp vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 2 con và không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con. Sở dĩ chị yêu cầu được nuôi cả 2 con vì Anh H hiện nay nợ nần rất nhiều và không có khả năng về kinh tế, không đảm bảo cuộc sống cho các con chị. Từ khi ly thân đến nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc các con. Từ tháng 7/2022 đến nay, mỗi tháng Anh H có gửi cho chị qua tài khoản cá nhân là 4.200.000đ/tháng. Ngoài ra Anh H không chu cấp gì thêm cho các con. Khoảng 2 tháng nay, Anh H có đến thăm con 2 tuần 1 lần ở nhà chị tại A7 tập thể nhà máy nước Nghĩa Dũng (nay là 31 Nghĩa Dũng), phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Thu nhập hiện nay của chị khoảng 30.000.000 đồng/tháng, bao gồm: tiền lương giáo viên: 15.000.000 đồng/tháng; dạy thêm tiếng anh: 15.000.000đ đồng/tháng.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị và Anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở và không có khiếu kiện thắc mắc gì.

- Về nợ: Chị xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không vay nợ nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, chị đồng ý.

Ngoài ra, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Tuy nhiên, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định các Điều 48; Điều 198; khoản 2, 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Chuyển thông báo thụ lý vụ án, các quyết định đến Viện kiểm sát và tổng đạt cho đương sự theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 175; Điều 191; Điều 195; Điều 196; Điều 199 và khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Thực hiện nguyên tắc hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo khoản 1 Điều 205; khoản 2 Điều 207; khoản 2 Điều 208; Điều 209; Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội nước CHXHCNVN.

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời gian chuẩn bị xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220; điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần Hội đồng xét xử đúng theo qui định tại Điều 63; Điều 227; 228 và chương II Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51; Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 199; Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

\* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 42; Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 63; khoản 4 Điều 70; khoản 1 Điều 71; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh H. Vợ chồng Anh H, Chị B có hai con chung là cháu Đặng Chúc An; sinh ngày: 10/7/2016 và cháu Đặng Như Thảo, sinh ngày 26/02/2018. Giao cháu Đặng Chúc An cho Anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Đặng Như Thảo cho Chị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung và nhà ở, vay nợ: Anh H, Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Luật phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên nguyên đơn chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Trung H và Chị Ngô Thị Ngọc B có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Ngô Thị Ngọc B có đăng ký tạm trú tại địa chỉ A7 tập thể nhà máy nước Nghĩa Dũng (31 Nghĩa Dũng), phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa Anh Đặng Trung H và Chị Ngô Thị Ngọc B là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 6 năm 2016 tại UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trong quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi xảy ra mâu thuẫn hai bên đã giảng hòa nhưng không có kết quả. Khi mâu thuẫn của vợ chồng anh chị căng thẳng Chị B đã đưa hai con về nhà mẹ đẻ của chị sinh sống và vợ chồng đã ly thân từ thời điểm đó đến nay. Nay Anh H xác định tình cảm vợ chồng không

còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị Ngô Thị Ngọc B.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Đặng Trung H và Chị Ngô Thị Ngọc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ thời điểm năm 2021 đến nay. Tại các buổi làm việc tại tòa án cũng như tại phiên tòa, Chị B cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không thể cải thiện nên chị đồng ý ly hôn. Thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xử cho Anh Đặng Trung H được ly hôn Chị Ngô Thị Ngọc B là phù hợp.

Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu Đặng Chúc An là con của Anh Đặng Trung H và Chị Ngô Thị Ngọc B với nội dung: Cháu là con của bố Đặng Trung Hiếu và mẹ Ngô Thị Ngọc Bích. Hiện nay, cháu đang ở cùng mẹ và em tại địa chỉ A7 tập thể nhà máy nước Nghĩa Dũng (nay là 31 Nghĩa Dũng), phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Cháu được biết hiện nay bố mẹ cháu đang giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nếu bố mẹ cháu phải ly hôn, nguyện vọng của cháu được ở cùng với cả bố và mẹ, để bố mẹ tiện chăm sóc cháu.

Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của bà Nguyễn Kim Đồng là mẹ đẻ của Chị Ngô Thị Ngọc B, anh Ngô Đăng Chiến là em trai của Chị Ngô Thị Ngọc B với nội dung: Chị Ngô Thị Ngọc B và Anh Đặng Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, có sự chứng kiến của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 6 năm 2016 tại UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà nội. Sau khi vợ chồng kết hôn thì Chị B chuyển về nhà mẹ Anh H tại địa chỉ số 10 ngõ 164 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng căng thẳng nhất vào khoảng tháng 9 năm 2021, từ thời điểm tháng 7 năm 2021 đến nay Chị B cùng 2 con ở nhà tôi tại A7 tập thể nhà máy nước Nghĩa Dũng (nay là 31 Nghĩa Dũng), phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Hiện nay, nhà đất tại địa chỉ A7 tập thể nhà máy nước Nghĩa Dũng (nay là 31 Nghĩa Dũng), phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đứng tên của anh Ngô Đăng Chiến. Nay Anh H xin ly hôn với Chị B, chúng tôi thấy đây là việc riêng của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Từ tháng 7/2022 đến nay, hàng tháng Anh H có gửi cho Chị B 10.000.000 đồng trong đó 5.500.000 đồng là tiền vay nợ riêng giữa anh Chiến và Anh H. Số tiền còn lại Anh H nói là để cho các con của anh chị.

Việc vay nợ giữa anh Chiến và Anh H là vay nợ riêng. Do giữa anh Chiến và Anh H không có giấy tờ vay nợ nên anh Chiến cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về con chung: Chị B và Anh H có 02 con chung là cháu Đặng Chúc An; sinh ngày: 10/7/2016 và cháu Đặng Như Thảo, sinh ngày 26/02/2018. Nếu trong

trường hợp vợ chồng anh chị ly hôn, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị B được nuôi hai con để đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Chúng tôi cũng tạo điều kiện để Chị B và các con sinh sống lâu dài tại số A7 tập thể nhà máy nước Nghĩa Dũng (nay là 31 Nghĩa Dũng), phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản), về vay nợ chung: Chúng tôi không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Toà án tiến hành ghi lời khai của bà Phan Thu Thủy là mẹ đẻ của Anh Đặng Trung H với nội dung: Anh Đặng Trung H và Chị Ngô Thị Ngọc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, có sự chứng kiến của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 6 năm 2016 tại UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn thì vợ chồng Anh H chuyển về nhà Bà tại địa chỉ số 10 ngõ 164 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng căng thẳng nhất vào khoảng tháng 9 năm 2021, từ thời điểm tháng 7 năm 2021 đến nay Chị B cùng 2 con ở nhà mẹ và em trai Chị B tại A7 tập thể nhà máy nước Nghĩa Dũng (nay là 31 Nghĩa Dũng), phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Nay Anh H xin ly hôn với Chị B, Bà thấy đây là việc riêng của anh chị. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Từ tháng 7/2022 đến nay, Anh H có nói với Bà về việc hàng tháng có gửi cho Chị B tiền để nuôi hai cháu Bà ăn học. Có tháng Anh H chụp ảnh gửi cho Bà ghi là chuyển 10.000.000 đồng cho Chị B.

- Về con chung: Anh H và Chị B có 02 con chung là cháu Đặng Chúc An, sinh ngày: 10/7/2016 và cháu Đặng Như Thảo, sinh ngày 26/02/2018. Nếu trong trường hợp vợ chồng anh chị ly hôn, Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Anh H. Bà sẽ ủng hộ, tạo điều kiện về tinh thần và vật chất để Anh H đảm bảo việc nuôi con và Bà cũng sẽ cho Anh H sinh sống lâu dài tại địa chỉ số 10 ngõ 164 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để nuôi con.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản), về vay nợ chung: Bà không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng Anh H, Chị B có hai con chung là cháu Đặng Chúc An, sinh ngày: 10/7/2016 và cháu Đặng Như Thảo, sinh ngày 26/02/2018. HĐXX nhận thấy, Anh H và Chị B đều là những người bố mẹ có trách nhiệm luôn yêu thương, chăm sóc con cái. Anh chị đều có thu nhập và chỗ ở ổn định, mặt khác, cháu An có nguyện vọng ở với cả Anh H, Chị B. Xét thấy, cháu An đã đủ 7 tuổi, cháu Thảo lại còn nhỏ nên cần được ở với mẹ để chăm sóc cháu tốt hơn. Vì vậy, giao cháu An cho Anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Thảo cho Chị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với thực tế. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh H, Chị B xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở và không có khiếu kiện thắc mắc gì.

Về khoản vay nợ: Anh H, Chị B xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đặng Trung H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Đặng Trung H và Chị Ngô Thị Ngọc B có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ và nhận định trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 70; khoản 4 Điều 147; các Điều 203; 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

#### **1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Anh Đặng Trung H;**

Anh Đặng Trung H được ly hôn với Chị Ngô Thị Ngọc B.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Đặng Chúc An, sinh ngày: 10/7/2016 cho Anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là cháu Đặng Như Thảo, sinh ngày 26/02/2018 cho Bích là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh Đặng Trung H và Chị Ngô Thị Ngọc B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Đặng Trung H và Chị Ngô Thị Ngọc B xác nhận không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở và không có khiếu kiện thắc mắc gì.

Về khoản vay nợ: Anh Đặng Trung H và Chị Ngô Thị Ngọc B xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Anh Đặng Trung H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0002737 ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, Anh Đặng Trung H, Chị Ngô Thị Ngọc B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17 tháng 12 năm 2022.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi Cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung